

Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 14 tháng 9 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ; sinh năm 1978; nghề nghiệp: Cán bộ; dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K; sinh năm: 1977; nghề nghiệp: Giáo viên; dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Đ và anh Nguyễn Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Đ và anh Nguyễn Trung K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 31/01/2003; anh Nguyễn Trung K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung là cháu Nguyễn Tr ung C, sinh ngày 26/6/2008, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị Đ và anh Nguyễn Trung K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đồng thời tự nguyện chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) phần án phí của anh Nguyễn Trung K phải chịu. Tổng cộng chị Lê Thị Đ phải chịu số tiền án phí là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí do anh Phan Thanh P nộp hộ là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 05735 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lê Thị Đ số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh